

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 332/2022/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 10 năm 2022, giữa:

- *Nguyên đơn:* **Bà Nguyễn Thị Thùy Tr** – sinh năm 1987

Địa chỉ: Thôn A, xã Đ, huyện D, tỉnh Khánh Hòa.

- *Bị đơn:* **Ông Bùi Thế V** – sinh năm 1985

Địa chỉ: Thôn A, xã Đ, huyện D, tỉnh Khánh Hòa

Căn cứ vào Điều 212 và 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55; 81; 82; 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 27 tháng 10 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 10 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Nguyễn Thị Thùy Tr và ông Bùi Thế V.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Thùy Tr và ông Bùi Thế V tự nguyện thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Bà Nguyễn Thị Thùy Tr và ông Bùi Thế V có 02 con chung là: Bùi Anh H, sinh ngày 15/02/2009 và Bùi Thị Ngọc Tr, sinh ngày 11/3/2012. Sau khi ly hôn, ông Bùi Thế V trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục 02 con chung cho đến khi trưởng thành. Ông V không yêu cầu bà Tr cấp dưỡng nuôi con chung.

Bà Tr có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Trong quá trình nuôi dưỡng con chung, ông V, bà Tr có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung, yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

2.3. Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về nợ chung: Các đương sự xác định không có.

2.4. Về án phí: Bà Nguyễn Thị Thùy Tr và ông Bùi Thế V mỗi người phải chịu 75.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Tuy nhiên, bà Tr tự nguyện nộp thay toàn bộ án phí cho ông V nên bà Tr phải nộp tổng cộng 150.000 đồng nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2021/0012217 ngày 21/10/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Diên Khánh, tỉnh Khánh Hòa. Như vậy, bà Tr và ông V đã nộp đủ án phí. Bà Tr được nhận lại 150.000đ tiền tạm ứng án phí còn thừa.

3. Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND huyện D Khánh;
- Chi cục THADS huyện D;
- UBND xã Đ, huyện D (Nơi đăng ký kết hôn; Giấy chứng nhận kết hôn số 06/2011 ngày 22/4/2011);
- Các đương sự;
- Lưu án văn, hồ sơ.

THẨM PHÁN

Đoàn Thị Mai